

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 12

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 16 tháng 04 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang thứ mười hai, dòng thứ nhất. “Đoạn thứ hai, trùm khắp ba căn, phạm thánh cùng thân”. Chúng ta xem đoạn này, đoạn thứ hai của phần giáo khởi nhân duyên.

“Căn khí của chúng sanh muôn vàn sai khác, do vậy Thế Tôn nói tám vạn bốn ngàn pháp môn để thích hợp khắp các căn cơ”. Vừa mở đầu đã nói với chúng ta, đức Phật thuyết pháp chẳng lìa nhị đế; chân đế là cảnh giới mà Phật đích thân chứng đắc, tục đế là do căn tánh của chúng sanh trong mười pháp giới khác nhau. Do vậy, chân đế là Nhất thừa, tục đế thì có tám vạn bốn ngàn pháp môn. Tám vạn bốn ngàn cũng không phải con số cố định, mà để hình dung rất nhiều, vô lượng vô biên pháp môn, nhằm thích hợp với các căn cơ khác nhau trong thế gian. “Hoa Nghiêm là Viên giáo, chuyên tiếp độ người thượng thượng căn”, điều này bộ kinh Hoa Nghiêm giảng thật sự nhiều, có thích hợp với căn cơ của chúng sanh, chứ không phải không thích hợp, tuy thuận theo căn cơ mà thuyết pháp, nhưng vẫn trở về tự tánh, cho nên đối tượng giáo học của kinh này là người thượng thượng căn. Chúng ta cũng biết bộ kinh này là kinh đầu tiên mà Thích-ca Mâu-ni Phật giảng sau khi kiến tánh, ngài giảng trong định, cho nên người Tiểu thừa không thừa nhận, người Tiểu thừa chỉ thừa nhận bốn bộ kinh A-hàm giảng tại vườn Nai, còn giảng trong định thì không ai nhìn thấy. Trong định giảng cho ai vậy? Cho 41 giai vị Pháp thân đại sĩ, các vị ấy là thánh chúng, cũng như kinh Hoa Nghiêm nói là từ bậc Sơ trụ trở lên: Bồ-tát Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, giảng cho 41 giai vị này, họ đều là Phật, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Do vậy, Thế Tôn đã báo cáo với chư Phật Như Lai. Giống như vào thời Đường, đại sư Lục tổ Huệ Năng sau khi khai ngộ, đã báo cáo với hòa thượng Ngũ tổ Hoằng Nhẫn, báo cáo của ngài rất đơn giản, chỉ có năm câu, còn Thích-ca Mâu-ni Phật báo cáo rất tỉ mỉ, nhưng cảnh giới hoàn toàn bình đẳng, không có cao thấp.

Cảnh giới khai ngộ của Thích-ca và cảnh giới khai ngộ của Lục tổ là như nhau, sau khi khai ngộ thì thật sự là thích hợp khắp mọi căn cơ, nên dùng thân gì để độ liền hiện thân ấy. Phật Thích-ca ở Ấn Độ, căn tánh nơi ấy là căn tánh Phật, cho nên phải dùng thân Phật để độ thì Thích-ca Mâu-ni Phật bèn hiện thân Phật; đại sư Huệ Năng ở Trung Quốc, đối tượng thuyết pháp ở Trung Quốc thời ấy là tỳ-kheo, nên dùng thân tỳ-kheo để độ thì liền hiện thân tỳ-kheo mà thuyết pháp. Trong 32 ứng thân của Bồ-tát Quán Thế Âm có nói, bất luận hiện thân gì cũng đều bình đẳng, Lục tổ là Phật thật, không phải Phật giả. Đối tượng tiếp dẫn của ngài là người thượng thượng căn, nếu không phải người thượng thượng căn thì sẽ không có phần. Từ Đàn kinh chúng ta thấy được, đại sư Huệ Năng cả đời độ được bao nhiêu người? Được 43 người. Cũng có nghĩa là trong hội của ngài, 43 người đại triệt đại ngộ, có cảnh giới bình đẳng với ngài. Trong lịch sử Trung Quốc thì đây là chuyện có một không hai, trước thời Lục tổ không có tình hình hưng thịnh như thế, sau thời Lục tổ cũng không thấy tình hình hưng thịnh ấy. Từ đây về sau, pháp vận của Thích-ca Mâu-ni Phật còn chín ngàn năm nữa, có chuyện như vậy trong thời kỳ mạt pháp hay không? Không có. Trước kia, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi, từ nay về sau, trong Thiên tông không còn bậc đại triệt đại ngộ, không còn người căn tánh như thế nữa; trong Mật Tông, tam mật tương ưng, tức thân thành Phật cũng không có, chỉ có niệm Phật vãng sanh, thân cận A-di-đà Phật, đây cũng thuộc vào loại người được độ. Pháp môn này trùm khắp ba căn, phàm thánh cùng thân, chỉ có pháp môn này. Mãi cho đến khi Phật pháp trên thế gian này bị tiêu diệt, cũng có nghĩa là pháp môn này luôn hữu hiệu đến khi pháp vận mười hai ngàn năm của Thế Tôn chấm dứt. Nói cách khác, từ nay về sau chỉ nhờ pháp môn này mà chúng ta có thể được độ, ngoài pháp môn này ra thì thật sự khó, thật sự không dễ!

Trong hội Hoa Nghiêm, *“trí tuệ như Xá-lợi-phất, thần thông như Mục-kiền-liên, hai ngài được xưng là bậc nhất trong hàng đệ tử Thanh văn của đức Phật”*. Ngài Xá-lợi-phất là trí tuệ đệ nhất, ngài Mục-kiền-liên là thần thông đệ nhất, *“nhưng trong hội Hoa Nghiêm, các ngài đều như mù như điếc, hưởng hồ những kẻ kém hơn các ngài, vì thế nói người hạ căn trọn không có phần”*. Như hai vị này, trí tuệ và thần thông đều là đệ nhất, thế nhưng trong hội Hoa Nghiêm, các ngài nghe không hiểu, các ngài cũng nhìn không thấy. Phàm là người tham gia pháp hội Hoa Nghiêm, từ trong kinh chúng ta thấy, ngoài Bồ-tát ra, có Thanh văn hay không? Có, cũng có Duyên giác, còn có thiên thân, thậm chí còn có nhiều vị thần trong thế gian này đều tham gia. Họ là phàm phu trong lục đạo, vì sao có thể tham gia? Ở đây đã cho chúng

ta một khái thị rất lớn, nói rõ nơi này là cõi Phạm thánh đồng cư, rất nhiều phạm phu trên thực tế là Pháp thân đại sĩ ứng hóa trong lục đạo, họ không phải là phạm phu thật sự. Thần cây, thần núi, thần sông, địa thần, địa thần là thần thổ địa, họ cũng hiện diện trong hội Hoa Nghiêm, đó là gì? Những vị thần ấy toàn là Pháp thân đại sĩ, Pháp thân Bồ-tát, là người thượng thượng căn thị hiện. Từ đó biết được, chúng sanh càng có khổ nạn thì chư Phật Bồ-tát thị hiện trên thế gian này càng nhiều, nhưng phạm phu mất thịt chúng ta không nhận biết! Nếu trong nhân gian không có nhiều Phật Bồ-tát như thế thì đại địa đã chìm xuống lâu rồi, chúng ta nhờ phước của các ngài, các ngài đang âm thầm giúp đỡ chúng ta, nhưng chúng ta không biết. Nếu chúng ta có thể hồi tâm hướng thiện, có thể y giáo phụng hành thì không chỉ chính mình được độ, mà còn có thể giúp địa cầu, và cũng có thể giúp hóa giải tai nạn trong xã hội này; tuy không thể hóa giải hoàn toàn, nhưng khiến tai nạn giảm nhẹ, rút ngắn thời gian lại, khẳng định có thể thu được hiệu quả. Sau khi chúng ta thâm nhập kinh tạng, bạn sẽ thấy rõ ràng sáng tỏ chuyện này. Ở đây Niệm lão nói với chúng ta, nếu người không bằng ngài Mục-kiền-liên và Xá-lợi-phất thì đương nhiên trọn không có phần nơi pháp môn này.

“Còn như các pháp Tiểu giáo và Thủy giáo nhằm tiếp dẫn căn cơ quyền tiểu”, Tiểu, Thủy, Chung, Đốn, Viên là năm giáo pháp của Hoa Nghiêm. Giống như tổ chức trường học vậy, Tiểu giáo là tiểu học, Thủy giáo là trung học, thật ra thì Tiểu giáo thật sự là Tiểu thừa, Thủy giáo là khởi đầu của Đại thừa, Chung giáo là Đại thừa viên mãn. Trong đây cũng có rất nhiều cấp bậc, 51 giai vị Bồ-tát, Chung giáo là cuối cùng của Đại thừa, là tầng cao nhất, cao hơn nữa là căn tánh đặc biệt, không phải căn tánh thông thường, mà là đốn căn, viên căn. Tiểu, Thủy, Chung là các giáo pháp thông thường, chúng ta nói là ba thừa: thượng, trung, hạ, cho nên các pháp Tiểu giáo và Thủy giáo nhằm tiếp dẫn các căn cơ quyền tiểu. *“Đối với người thượng căn thì có thiếu sót do giáo pháp cạn mà căn cơ sâu, nên cũng không ứng hợp căn cơ”,* so với thượng căn thì Tiểu giáo và Thủy giáo quá nông cạn, căn khí của người thượng thượng căn quả thật là căn sâu, họ có tâm lớn, lượng lớn, cho nên cũng không ứng hợp căn cơ. Đây là nói về kinh Hoa Nghiêm. *“Chỉ có pháp môn trì danh niệm Phật của kinh này là phạm thánh cùng thấu, lợi độn đều hợp”.* Đây là so sánh kinh Vô Lượng Thọ với kinh Hoa Nghiêm, kinh Vô Lượng Thọ dùng phương pháp trì danh niệm Phật, dễ hơn!

Kinh Hoa Nghiêm tu pháp gì? Tu chỉ quán. Trước đây chúng ta từng học *Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán*, cách tu trong ấy như thế nào? Ngũ chỉ lục quán, căn cơ Tiểu giáo và Thủy giáo không thể tiếp nhận. Nói cách khác, đó là pháp dành cho người thượng thượng căn học, họ học Hoa Nghiêm mới được thọ dụng, người không có căn tánh như vậy mà học kinh Hoa Nghiêm thì chỉ là học văn tự, không được thọ dụng. Học kinh Hoa Nghiêm thật sự được thọ dụng, khi niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ không ở cõi Phàm thánh, cũng không ở cõi Hữu dư, mà trực tiếp sanh vào cõi Thật báo trang nghiêm, khác hẳn! Đối với phương pháp trì danh niệm Phật này thì thánh nhân, Văn-thù, Phổ Hiền là thánh nhân, Quán Âm, Thế Chí là thánh nhân, đại thánh; phàm phu như ông già bà cả, họ không biết chữ, nhưng họ tin tưởng, họ thật làm, khi lâm chung cũng có thể vãng sanh, đó là phàm thánh cùng nhau, lợi căn là thượng thượng căn, độn căn là trung hạ căn, pháp môn này đều thích hợp. Vì thế, trong chín ngàn năm thời mạt pháp, hết thấy chúng sanh được độ chính nhờ vào bộ kinh này, dựa vào pháp môn này, thật sự hết lòng hết dạ tu pháp môn này thì không một ai không thành tựu, đại sư Thiện Đạo nói “vạn người tu, vạn người đi”.

“*Cao nhất*”, đây là nêu ví dụ để nói, trên “*thì như Phổ Hiền, Văn-thù*”, đây là hai vị đại Bồ-tát trong hội Hoa Nghiêm. Phong nền sau lưng chúng tôi là Hoa Nghiêm tam thánh, ở giữa là Tỳ-lô-giá-na Như Lai, hai bên là Bồ-tát Văn-thù và Phổ Hiền. Các đồng học học Phật đều biết, ngài Văn-thù là trí tuệ đệ nhất trong hàng Bồ-tát, Bồ-tát Phổ Hiền là vị tu hành đệ nhất trong hàng Bồ-tát, một vị là giải môn đệ nhất, một vị là hành môn đệ nhất. Nói theo hiện nay thì Bồ-tát Phổ Hiền là thật làm, làm thật sự triệt để, thật sự viên mãn, cho nên khi nói tới tu hành thì hết thấy Bồ-tát đều tôn Phổ Hiền đứng đầu, không ai không tán thán. Hai vị này “*còn phát nguyện cầu sanh Cực Lạc*”, ở đây có nói bài kệ phát nguyện của các ngài, trong quyển thứ 39 của bộ Tứ Thập Hoa Nghiêm, “*Phổ Hiền nói kệ rằng: Nguyện khi tôi mạng chung, trừ sạch mọi chướng ngại, gặp Phật A-di-đà, liền sanh cõi An Lạc*”, cõi An Lạc chính là Tây Phương Tịnh Độ. Bài kệ của ngài Văn-thù có ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Bài kệ do Bồ-tát Văn-thù nói mỗi câu gồm năm chữ: “*Nguyện khi tôi mạng chung, diệt trừ các chướng ngại, gặp mặt A-di-đà, vãng sanh cõi An Lạc*”. Trong phần trước tôi đã báo cáo với quý vị, tôi tiếp nhận pháp môn Tịnh độ, hết lòng hết dạ niệm A-di-đà Phật, cầu sanh Tịnh độ chính là do đọc hai bài kệ này.

Lúc ấy lâu lắm rồi, năm đó tôi giảng kinh Hoa Nghiêm, chợt nghĩ đến ngài Văn-thù và Phổ Hiền tu pháp môn gì? Thiện Tài đồng tử tu pháp môn gì? Nên mới đi tra kinh thì tra ra việc này, mới biết ngài Văn-thù và Phổ Hiền niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Thiện Tài là môn sinh đặc ý, là đệ tử truyền pháp của ngài Văn-thù, sao có thể khác thầy được, không thể nào có chuyện ấy. Lại xem kỹ 53 lần tham học, khi ấy 53 lần tham học tôi đã giảng được phân nửa, giảng theo kiểu nuốt trọn quả táo, nếu người ta hỏi tôi Thiện Tài đồng tử học gì thì tôi không đáp được, tôi nghĩ dường như môn nào ngài cũng học, là đại thông gia, học rộng nghe nhiều, thật ra không phải vậy. Quay trở lại, tôi đọc cẩn thận thì mới biết Thiện Tài đồng tử tu trì danh niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, giống như thầy của ngài. Nói theo hiện nay là ngài tốt nghiệp từ giảng tòa của thầy, tốt nghiệp là gì? Đắc căn bản trí thì gọi là tốt nghiệp. Căn bản trí là gì? Thiền tông gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Khi ấy, địa vị của ngài là Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo trong kinh Hoa Nghiêm, ngài chứng đến địa vị này. Thầy nói: “Được rồi, ông không cần ở chỗ ta nữa, ra ngoài tham học đi”. Cũng có nghĩa là trong hội của Văn-thù thì ngài đã làm được hai việc, hai nguyện đầu trong tứ hoằng thệ nguyện, “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, ngài đã phát tâm đại Bồ-đề, đây là Đại thừa, ngài đã phát tâm đại Bồ-đề; “phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, ngài đã đoạn hết rồi, đã đoạn kiến tư phiền não, đã đoạn trần sa phiền não, đã đoạn vô minh phiền não, đã thực hiện viên mãn hai điều nguyện này. Sau khi viên mãn thì như thế nào? Nguyện thứ ba, “pháp môn vô lượng thệ nguyện học”, 53 lần tham học chính là pháp môn vô lượng thệ nguyện học.

Bản thân ngài học pháp môn gì? Bản thân ngài học Tịnh độ. Thông tin này từ đâu mà có? Bạn xem 53 lần tham học của ngài, vị thiện tri thức đầu tiên là Bồ-tát Sơ trụ, nếu bản thân ngài chưa chứng đắc Sơ trụ thì không thể tham học với bậc Sơ trụ. Thầy giới thiệu cho ngài: “Ông hãy đến tham học với tỳ-kheo Cát Tường Vân, ông thỉnh giáo ngài ấy”. Tỳ-kheo Cát Tường Vân tu bát-chu tam-muội, gọi là Phật lập tam-muội, cũng là pháp tu hành thù thắng bậc nhất trong Tịnh độ. Mỗi kỳ tu học của pháp môn này là 90 ngày, trong 90 ngày không được ngủ, không được ngồi, chỉ được đứng, chỉ được đi, cho nên gọi là Phật lập tam-muội, chuyên niệm A-di-đà Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc. Mỗi kỳ là 90 ngày, thân thể không tốt thì không được, tuổi tác cao thì không cách nào tu pháp môn này, tóm lại là người trẻ và có thể lực. Tương đối khó! Ngài thân cận tỳ-kheo Cát Tường Vân, tỳ-kheo Cát Tường Vân khai thị cho ngài, giảng hai mươi một loại pháp môn niệm Phật cho ngài. Hai mươi một không phải là con số, mà là viên mãn, đại viên mãn, Mật tông nói như vậy, cho nên kinh

Hoa Nghiêm, Hiền Mật thầy đều có Hiền, Mật, Tông, Giáo thầy đều có trong ấy. Hai mươi một loại pháp môn niệm Phật ấy nếu triển khai ra thì chính là vô lượng pháp môn mà mười phương ba đời hết thầy chư Phật Như Lai đã nói, có pháp môn nào không phải là niệm Phật đâu? Môn nào cũng như vậy. Kinh Hoa Nghiêm nói “một là tất cả, tất cả là một”, mới biết được sự thù thắng của pháp môn niệm Phật. Bạn xem, vừa mở đầu đã nói với bạn điều này. Trung Quốc và Ấn Độ đều có một khái niệm là cái nào vào trước thì làm chủ, đầu tiên ngài học pháp môn niệm Phật. Chúng ta lại xem vị cuối cùng, vị thứ 53, vị thiện tri thức thứ 53 là Bồ-tát Phổ Hiền, đây lại nói càng rõ hơn, mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Bạn thấy vị thiện tri thức đầu tiên và cuối cùng của Thiện Tài, từ đầu đến cuối chỉ là một môn, thâm nhập một môn. Vì sao phải đi tham học? Tham học nhằm thành tựu hậu đắc trí. Vì sao vậy? Bạn phải hành đạo Bồ-tát, phải rộng độ chúng sanh, căn tánh của chúng sanh muôn vàn sai khác, pháp môn nào bạn cũng phải biết, không thể không biết, vậy bạn mới có thể độ hết thầy chúng sanh. Cho nên, tham học là để tiếp dẫn chúng sanh có căn tánh khác nhau, không phải vì chính mình, chính mình thì chỉ một câu A-di-đà Phật liền minh tâm kiến tánh, thành Phật rồi. Ngài biểu diễn cho chúng ta xem.

Thế nên, năm xưa khi tôi dạy học, tôi thường khuyên các đồng học, ở thế gian này chúng ta chỉ học hai nguyện đầu của tứ hoằng thế nguyện, hai nguyện sau chúng ta không làm được. Chúng ta chỉ học hai nguyện đầu, hai nguyện sau đến thế giới Cực Lạc mới viên mãn, đến thế giới Cực Lạc hãy học rộng nghe nhiều, chưa đến thế giới Cực Lạc thì ta chỉ thâm nhập một môn, ta dựa vào một môn này để nắm chắc thế giới Cực Lạc, sau khi thân cận A-di-đà Phật mới học rộng nghe nhiều. Hiện nay đừng làm, nếu hiện nay học rộng nghe nhiều thì bạn sẽ làm lỡ chính mình, nếu bạn phân tâm thì tinh thần, tinh lực và thời gian của bạn sẽ không đủ dùng; điều thứ hai là bạn đã bị phân tâm, không thể tập trung tinh thần ý chí, nói cách khác, một môn vẫn chưa học tốt, vậy rất đáng tiếc. Chi bằng đời này chúng ta thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, vậy thì bản thân nhất định có thành tựu, đến thế giới Cực Lạc mới học rộng nghe nhiều, ổn thỏa thích đáng, phương pháp này tốt. Hãy học đại sư Liên Trì, ngài có hai câu nói rất tuyệt: “Tam tạng mười hai bộ, nhường cho người khác ngộ”, ta không làm, nhường cho người khác làm; “tám vạn bốn ngàn môn, cũng để người khác hành”, bản thân chúng ta chỉ đi một con đường, trong đời này chỉ đi một con đường, một phương hướng, một mục tiêu, hết lòng quyết tâm chấp trì danh hiệu, cầu sanh Tịnh độ, vậy thì đúng rồi, sẽ thành công, cần gì phải chuốc lấy nhiều phiền phức như vậy. Định tâm lại, buông bỏ hết thầy tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ

dục lục trần, tham sân si mạn. Phải biết những thứ ấy là chướng đạo, không chỉ chướng ngại bạn chứng quả, chướng ngại bạn khai ngộ, mà còn chướng ngại bạn vãng sanh. Không buông bỏ những thứ ấy thì bạn sẽ thiệt thòi lớn, chúng ta học Phật nếu muốn đời này thành tựu thì nhất định phải biết điều này. Phải học ngài Văn-thù, học ngài Phổ Hiền, bạn thấy những vị Bồ-tát này, Bồ-tát Văn-thù là thầy của bảy vị Phật, học trò đều thành Phật rồi. Học trò của Bồ-tát Địa Tạng đã thành Phật số nhiều không kể xiết, chúng ta thấy trong pháp hội nơi cung trời Đao-lợi, chư Phật đến từ mười phương đều là học trò của ngài. Điều này cho chúng ta lòng tin.

“*Lại như kinh này nói*”, tức là trong phẩm cuối cùng, đoạn kinh văn cuối cùng của kinh Vô Lượng Thọ nói: “*Phật bảo ngài Di-lặc: trong thế giới này*”, thế giới này là thế giới Ta-bà, không phải là địa cầu, mà là thế giới Ta-bà, “*có bảy trăm hai mươi ức Bồ-tát đã từng cúng dường vô số chư Phật, trông các tội đức, sẽ sanh về nước ấy*”. Đây là nói thế giới Ta-bà, khu vực giáo hóa hiện nay của Thích-ca Mâu-ni Phật. Trên địa cầu chưa đủ số người ấy, cư dân trên địa cầu hiện nay mới 6,7 tỉ, chưa đến 7 tỉ, là 6,7 tỉ. Bạn xem, “*bảy trăm hai mươi ức Bồ-tát*”, đây là thế giới Ta-bà, cũng chính là nói lục đạo, mười pháp giới, đây là khu vực giáo hóa của Thích-ca Mâu-ni Phật. Trong khu vực giáo hóa này, trong giai đoạn pháp vận của Thích-ca Mâu-ni Phật, tương lai sẽ có bảy trăm hai mươi ức người niệm Phật vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta có ở trong số đó hay không? Phải xem chính mình, nếu chính mình tin thật sự, nguyện thiết tha thì đời này sẽ thành công, không cần đợi đến đời sau, sẽ thành tựu ngay trong đời này. Bồ-tát cúng dường Phật thành tựu thiện căn, chúng ta phải học theo, chúng ta không được lơ là lời giáo huấn này của Thế Tôn. Đồng học học Tịnh độ dùng thứ gì để cúng dường chư Phật? Chư Phật này là chỉ những ai? Trong kinh Hoa Nghiêm, Thế Tôn nói với chúng ta: “*Hết thầy chúng sanh vốn là Phật*”. Phật quá khứ là những người đã thành Phật, không cách nào tính được con số ấy; Phật hiện tại là chư Phật trong mười phương thế giới, mỗi thế giới có một vị Phật, thế giới vô lượng vô biên, vô tận vô số. Chúng ta thấy phẩm Thế Giới Thành Tựu và phẩm Hoa Tạng Thế Giới của kinh Hoa Nghiêm đã nói rất nhiều, nói rất rõ ràng, đó là Phật hiện tại; còn Phật tương lai thì sao? Phật tương lai là hết thầy chúng sanh, hết thầy chúng sanh trong tương lai đều sẽ thành Phật, các loài trùng bò bay, ruồi, kiến đều sẽ thành Phật, không được xem thường chúng. Chúng rất thông minh, chúng có linh tánh, người học Phật đều phải tôn trọng chúng, xem chúng như Bồ-tát, chúng sẽ rất hợp tác với chúng ta. Trong mười mấy năm gần đây, chúng tôi đã trao đổi với các động vật nhỏ, giao lưu với chúng, chúng ta cùng

chung sống cùng phát triển, không tổn hại nhau, thật sự có thể làm được chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng, đây chính là cúng dường.

Trong cúng dường, quan trọng nhất là cúng dường bằng cách y giáo tu hành, chúng ta thật sự tu, làm gương cho chúng, chúng nhìn thấy, chúng cũng nghe thấy, chúng hiểu được, chúng ta tu thì chúng cũng cùng tu với chúng ta. Ngay cả các loài trùng bò bay, những động vật nhỏ này cũng không ngoại lệ, chúng đều có linh tri, nói theo chúng ta là chúng cũng có thọ, tướng, hành, thức, phải đối xử tốt với chúng. Chúng ta gọi chúng là Bồ-tát, gọi chúng là Bồ-tát kiến, kiến sẽ rất vui, chúng nói: “Người này rất tôn trọng chúng ta, gọi chúng ta là Bồ-tát”. Chúng hiểu được, không phải không hiểu. Chúng ta làm việc ở đây, chúng ở đây nhiều loạn chúng ta, chúng ta mời chúng rời khỏi, đừng trở ngại chúng ta làm việc, chúng sẽ bỏ đi, rất nghe lời. Kiến đều bỏ đi hết, còn có hai ba con, vì sao hai ba con bò tới bò lui trên bàn Phật, vì sao chúng không đi? Ban đêm có một tiểu pháp sư nằm mộng, kiến nói với thầy ấy: chúng đang tuần tra, xem còn có con nào chưa đi hay không, kiến nói chúng có nhiệm vụ, hình như có bốn con kiến đến tuần tra, cho nên chúng ta không được trách nhảm chúng. Về sau chúng tôi đều biết, kiến thấy đều đi hết, còn mấy con ở lại để tuần tra. Cho nên động vật nhỏ đều có tánh linh, không chỉ động vật, mà thực vật cũng không ngoại lệ, cây cối hoa cỏ, chúng tôi trồng rất nhiều rau trong vườn, chúng đều thông đạt, đều thông hiểu tình người.

Do vậy, phạm vi của bảy trăm hai mươi ức Bồ-tát này rất rộng, đó là có duyên với Phật, thiện căn sâu dày. Thiện căn sâu dày ấy do đâu mà có? Do rộng tu cúng dường. Bồ-tát Phổ Hiền dạy chúng ta “lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, rộng tu cúng dường, sám trừ nghiệp chướng”, bạn làm tốt bốn khoa này, hết lòng thực hiện thì sẽ thành tựu thiện căn, trồng các cội đức. Lễ tiết rất quan trọng, không được lơ là, lễ phép với người khác, người ta sẽ vui vẻ, người khác lễ phép với ta, ta cũng rất vui vẻ, cho nên người cùng tâm này, tâm cùng lý này. Điều đầu tiên là lễ kính chư Phật, từ nội tâm sanh khởi tâm cung kính, quan trọng nhất là đối với ai? Đối với Phật tương lai, tức là đối với hết thảy chúng sanh phải có tâm cung kính, không được xem thường, bạn xem thường là sai rồi. Không tôn trọng họ là chuyện nhỏ, tổn hại đức hạnh của mình [là chuyện lớn], tánh đức của bản thân chẳng thể hiện tiền, việc này sanh ra chướng ngại. Đây là ngạo mạn, cuồng vọng, tự cao, gây chướng ngại cho tánh đức và thiện căn của chính mình. Do vậy, đầu tiên đức Phật dạy chúng ta điều này. Nhà Nho cũng như vậy, bạn xem Lễ Ký, vừa mở sách ra thì câu đầu tiên là: “Khúc Lễ

nói: không gì không kính”, có cùng ý nghĩa với lễ kính chư Phật. Kinh Mân Côi của đạo Thiên Chúa là khóa tụng sớm tối của họ, tôi đã từng giảng kinh này, đĩa giảng của tôi được lưu thông trong đạo Thiên Chúa, đoạn thứ nhất nói về sự khiêm hạ, đức khiêm hạ của thánh mẫu Maria. Mẹ của chúa Jesus đối với hết thảy mọi người đều khiêm hạ cung kính, ngài đã làm tấm gương rất tốt. Tấm gương của ngài chính là lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai mà Phật pháp đã nói, chúng ta phải học theo ngài. Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc dạy chúng ta ân đi điều ác, tuyên dương điều thiện, người khác có chuyện gì tốt thì chúng ta phải tán dương, phải tán thán, người khác có lỗi làm gì, tuyệt không nói tới, nhất định không được để ở trong lòng, đây gọi là tu hành, đây gọi là học Phật. Vì sao vậy? Chúng ta học Phật rốt cuộc là học điều gì? Tịnh độ tu gì vậy? Tựa đề kinh đã nêu ra cương lĩnh tu học cho chúng ta, tu tâm thanh tịnh, tựa đề kinh là “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, đây là tổng cương lĩnh tu học của Tịnh tông. Nếu chúng ta thường để lỗi lầm của người khác trong tâm, biến tâm của mình thành thùng rác của người khác, vậy làm sao bạn đạt được thanh tịnh đây! Nếu bạn đạt được tâm thanh tịnh thì tâm thanh tịnh là sự nhất tâm bất loạn, sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải cõi Đồng cư, mà sanh về cõi Phương tiện hữu dư, phẩm vị được nâng cao với mức độ lớn. Nếu bạn hiểu đạo lý này, thông hiểu chân tướng sự thật này thì còn để lỗi lầm của người khác vào tâm mình nữa không? Thiệt thòi lớn rồi, việc này tạo thành lỗi lầm lớn. Thường nghĩ tới khuyết điểm của người khác, dù bạn có thể vãng sanh cũng là sanh về cõi Phạm thánh đồng cư, phẩm vị không cao.

Cho nên đồng học Tịnh tông, chúng ta hiểu rõ rồi, chúng ta nhận thức rồi thì nhất định không làm chuyện ngốc nghếch này. Ai nấy đều biết ân đi điều ác, tuyên dương điều thiện, vậy thì người làm ác đó, họ có lương tri, sẽ nghĩ: “Mình làm ác, người ta đều tha thứ, đều không mắng mình; mình làm một chút chuyện tốt, họ đều tán dương”, từ từ thức tỉnh lương tâm của họ, họ sẽ sửa lỗi làm mới, bạn đã giúp một người quay đầu là bờ. Chúng ta tỉ mỉ quan sát dụng tâm của chư Phật Bồ-tát thì dần dần sẽ hiểu rõ, muốn học tập theo Phật. Thật ra đối với người làm nhiều chuyện sai trái, chúng ta nhìn thấy, chúng ta dùng tâm thái gì để đối xử với họ? Nếu dùng tâm thái của Phật thì cảnh giới của chúng ta sẽ nâng cao. Vì vậy, họ làm thiện hay làm ác cũng đều là thiện tri thức của chúng ta, đều giúp cho chúng ta nâng cao lên. Nhà Nho nói “ba người cùng đi, ắt có thầy mình”, ba người ấy là ai vậy? Bản thân mình là một người, một người thiện, một người ác, hai người ấy đều là thầy của ta. Ta nhìn thấy người thiện liền nghĩ: thiện hạnh của họ, mình có hay không? Nếu không có thì học

tập họ, nếu có thì rất tốt, phải gìn giữ. Người làm ác kia cũng là thầy của ta, ta nhìn thấy liền suy nghĩ: ta có lỗi lầm ấy hay không? Có lỗi mau sửa đổi, không có gắng tốt hơn. Người làm ác kia còn có lợi ích cho chúng ta hơn người làm thiện, vì sao vậy? Khi tu sám hối, quý vị biết đó, tìm không ra lỗi lầm của mình, dường như bản thân không có khuyết điểm nào, thấy người khác toàn là khuyết điểm, không thấy mình có một khuyết điểm nào hết.

Bạn làm thế nào để phát hiện khuyết điểm của mình? Nhìn thấy khuyết điểm của người khác, liền quay lại xét xem mình có hay không, tìm ra được rồi. Đó là đại ân nhân của mình, là thiện tri thức thật sự của mình, họ giúp bạn sửa lỗi lầm mới, bạn có thể không cảm ơn họ sao? Bạn còn nói lỗi lầm của họ, đó chính là vong ân phụ nghĩa; phải cảm kích họ, tri ân báo ân, thường hồi hướng công đức tu học của mình cho họ. Không nhờ họ thì làm sao mình có thể nâng cao hơn? Không nhờ họ thì làm sao biết bản thân còn có khuyết điểm? Do vậy trong Đàn kinh, Lục tổ nói rất hay: “Nếu người thật tu đạo, không thấy lỗi người khác”, họ không có lỗi, đều giống như diên tuồng, họ đóng vai phản diện, họ đến nhắc nhở ta, đâu phải họ thật sự có khuyết điểm. Chúng ta đối đãi với họ như Bồ-tát, họ không có khuyết điểm, hành vi đó của họ là giúp đỡ ta, khiến ta phát hiện ra lỗi lầm của mình. Chúng ta dùng tâm thái này thì đây chính là tâm Bồ-tát, là tâm Bồ-đề. Tổ sư đại đức nói, người quên mất tâm Bồ-đề, dẫu tu hết thấy thiện pháp thì đó gọi là ma, họ không phải là Phật, Phật chắc chắn không thể rời khỏi tâm Bồ-đề. Chúng ta phải học tập điều này, chính là từng giây từng phút đừng quên trồng các cội đức.

“Tháp nhất là như trong Quán kinh, kẻ ngũ nghịch thập ác, lúc lâm chung gặp được bạn lành dạy niệm Phật, mười niệm thành công, cũng sanh về nước ấy”. Chuyện này là thật, trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện đã ghi chép về người xưa, nếu chúng ta lưu ý một chút thì thấy hiện nay cũng có, chúng tôi tận mắt nhìn thấy, tận tai nghe thấy. Năm xưa, tôi ở Washington nước Mỹ, Washington DC, có một Hoa kiều người Trung Quốc, tên là Chu Quảng Đại. Người này không phải là ngũ nghịch thập ác, mà là người tốt, người thiện, thế nhưng cả đời không tin tôn giáo, tôn giáo nào cũng không tin, người này tâm địa lương thiện, rất đôn hậu. Ông bị ung thư, khi sắp mất, bệnh viện từ chối điều trị, bảo người thân đưa ông về nhà. Khi ấy, người nhà đi khắp nơi cầu thần bái Phật, xem có kỳ tích xuất hiện hay không, đó gọi là gặp chuyện mới ôm chân Phật, tìm được hội Phật giáo của chúng tôi. Khi ấy ở Washington có hội Phật giáo, gọi là hội Phật giáo Washington, thành

lập chưa được bao lâu, do mấy đồng học tu Tịnh độ thành lập một hội như vậy, mời tôi làm hội trưởng, tôi quen biết lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chính là ở nơi ấy. Chúng tôi có mấy đồng tu đến trợ niệm cho ông, nhìn tình trạng của ông đúng là bó tay rồi, bèn khuyên ông, nói với ông rằng đời người khổ, cần gì phải lưu luyến, hãy buông xuống vạn duyên, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, nói cho ông nghe về thế giới Cực Lạc, giới thiệu cho ông. Người này có thiện căn, thiện căn ấy là thiện căn trong đời quá khứ, nhưng đời này ông chưa gặp được thiện duyên, đến lúc này mới gặp được, ông nghe xong liền vui vẻ, tiếp nhận. Ông nói với người nhà, đừng đi khắp nơi tìm cách chữa trị cho ông nữa, không cần nữa, cả nhà đều giúp ông niệm Phật cầu vãng sanh. Bệnh của ông rất đau đớn, nhưng vừa chuyển ý niệm thì không còn đau khổ nữa, không còn đau đớn nữa, vui vẻ cùng mọi người niệm Phật, ba ngày bèn ra đi. Đúng như trong kinh nói: “Hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày”, không sai, niệm ba ngày ba đêm thì ông ra đi. Khi mất có tướng lành, toàn thân mềm mại, khi hỏa táng có xá-lợi. Đây là người không tin tôn giáo, lâm chung gặp bạn lành, ông đã thành công. Cho dù đã tạo tội ngũ nghịch thập ác thì có thể cứu hay không? Có thể cứu. Trong phần sau của 48 nguyện có một câu, nếu họ không tin thì không thể cứu, người tạo ngũ nghịch thập ác, khi lâm chung có tín tâm và nguyện tâm kiên định thì vẫn cứu được. Đúng như điều mà đại sư Ngẫu Ích nói, điều kiện quan trọng nhất để vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là có tín nguyện hay không, thật sự có tín nguyện thì chắc chắn được vãng sanh, phẩm vị cao thấp là do công phu niệm Phật của bạn sâu hay cạn, lời này rất có đạo lý. Niệm đến mức tâm thanh tịnh, chúng ta dùng tựa đề kinh để nói, nếu niệm đến mức tâm thanh tịnh thì sanh về cõi Phương tiện hữu dư, niệm đến bình đẳng giác thì sanh về cõi Thật báo trang nghiêm. Bình đẳng giác là lý nhất tâm bất loạn, tâm thanh tịnh là sự nhất tâm bất loạn, chúng ta phải nỗ lực hướng đến mục tiêu này. Bình đẳng là gì? Không có tâm phân biệt, thật sự giác ngộ rồi. Không có tâm phân biệt, lại nâng cao hơn nữa liền nhập pháp môn không hai, tánh tướng không hai, sự lý không hai, sanh Phật không hai (chúng sanh và Phật), người này sẽ vãng sanh về cõi Thật báo, đến thế giới Cực Lạc thì hoa nở thấy Phật. Có thể thấy pháp môn này thù thắng không gì bằng.

Tiếp theo nói: “*Có thể thấy kinh này là thuốc a-già-đà rộng thấu muôn loài, trùm khắp ba căn, có thể trị lành muôn bệnh*”. A-già-đà là tiếng Ấn Độ, giống như “vạn ứng đơn” của người Trung Quốc, thuốc này bệnh gì cũng trị được, chắc chắn có lợi mà không có hại. Đây là nói bộ kinh này căn cơ nào cũng được, bậc thượng thượng căn như Văn-thù, Phổ Hiền, hạ hạ căn là người tạo ngũ nghịch thập ác, chỉ

cần bạn có thể tin tưởng, bạn chịu phát nguyện thì chắc chắn được sanh, không thể nghĩ bàn. Khi lâm chung có thể tin, có thể nguyện, tôi nghĩ đó cũng không phải là ngẫu nhiên, mà do người ấy có nhân duyên đời trước, họ có đời quá khứ, tuy trong đời này không có duyên gặp được, nhưng trong đời quá khứ chắc chắn đã từng học Phật, chắc chắn đã tu pháp môn này, cho nên khi lâm chung gặp bạn lành nhắc nhở, hạt giống trong a-lại-da của họ lập tức khởi hiện hành, không phải là ngẫu nhiên. Vì thế, ngày nay chúng ta hãy giúp những người không tin gieo hạt giống, giúp người không tin gieo hạt giống bằng cách nào? Mọi lúc, mọi nơi, chúng ta tay cầm tràng hạt, miệng niệm A-di-đà Phật, đó là gieo hạt giống cho chúng sanh. Trên đường đi, bạn vừa đi vừa niệm Phật, người bên cạnh vô tình hay cố ý nghe thấy, nhìn thấy thì đã gieo hạt giống vào a-lại-da thức, kết duyên với Tịnh độ tông rồi. Hạt giống này gọi là hạt giống kim cang, vĩnh viễn không hư hoại, trong đời kế tiếp hoặc đời sau nữa gặp được duyên thì nó sẽ khởi hiện hành, nó khởi tác dụng. Do vậy nói, người xuất gia đâu không tốt đến đâu, nói thẳng ra là dù họ phá giới, công đức của họ vẫn lớn hơn bạn, vì sao vậy? Người ấy mặc y phục đó, vừa đi ra ngoài, người ta nhìn thấy hình tượng này, thì ấn tượng về Phật liền được gieo xuống, bạn không có năng lực ấy. Điều này tuyệt vời! Bạn nói xem, trong đời này họ đã trồng thiện căn cho biết bao người, phải nên tôn kính họ, đạo lý là ở đây. Năm xưa khi tôi dạy học trong trường, dạy ở đại học mấy năm, dạy được 5 năm, tôi nói với các đồng học, khi ấy các đồng học trong trường dường như cảm thấy học Phật sẽ bị người khác nói là mê tín, rất khó chịu, nên học lén lút. Tôi nói với họ, các bạn phải đường đường chính chính mà học, phải phổ độ chúng sanh, trên tay đeo chuỗi, đeo tràng hạt, không có ai cười bạn đâu. Cho dù người ta cười bạn: “Anh xem, bạn học đó mê tín!” Tuy nói bạn mê tín nhưng hạt giống Phật đó của họ đã được gieo xuống, đây là chuyện tốt, không phải chuyện xấu. Trên sách học trong trường đều có viết tên, tôi nói: bạn đừng viết tên của mình, hãy viết A-di-đà Phật, người ta nhìn thấy quyển sách này liền niệm A-di-đà Phật. Bạn xem, chẳng phải lại độ được một người rồi sao? Rất nhiều đồng học thật sự dùng phương pháp này của tôi, về sau dần dần trở thành phong trào. Vì thế, phương tiện khéo léo rộng độ hữu tình, nếu chúng ta hiểu đại đạo lý, đại nhân duyên trong đây thì chúng ta sẽ khởi tâm cung kính đối với người xuất gia, đối với người niệm Phật, hình tượng của họ cũng chính là biểu pháp, công đức thù thắng không gì bằng.

Cuối cùng, *“vì thế kinh này nói: “người gặp được kinh này, tùy theo ý nguyện đều có thể được độ”*, Hoàng lão dùng câu nói này để tổng kết đoạn này. Gặp được

bộ kinh này, bạn gặp được. Gặp được bộ kinh này, bạn xem, tùy theo ý nguyện, đều có thể được độ. Ý nghĩa của tùy ý này vô cùng rộng, đúng như điều mà trong Phật môn chúng ta nói: “trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng”, tùy theo ý nguyện chính là có cầu ắt ứng. Bạn cầu gì được nấy, cầu thế giới Cực Lạc thì bạn được thế giới Cực Lạc, cầu thấy A-di-đà Phật thì bạn có thể thấy A-di-đà Phật, cầu thành Phật được thành Phật, cầu thành Bồ-tát được thành Bồ-tát. Cầu danh văn lợi dưỡng trên thế gian này cũng như vậy, đó là chuyện vật vãnh lông gà vỏ tỏi, bạn cầu điều gì cũng đều có thể cầu được, không hề có chuyện cầu không được. Nhưng bạn nhất định phải giác ngộ, nếu không thoát khỏi lục đạo thì bạn vĩnh viễn không thể lìa khổ, lục đạo quá khổ! Trời người là thiện đạo, thiện đạo mà còn khổ dường ấy, huống chi ác đạo. Bạn phải tỉ mỉ quan sát, hiện nay súc sanh có khổ hay không? Đặc biệt là gia súc nuôi trong nhà. Hiện nay, nếu bạn đầu thai vào đường súc sanh, biến thành một con lợn, biến thành một con gà, biến thành một con vịt, bạn thấy hiện nay lợn, gà, vịt, thậm chí bò, loại bò chuyên nuôi để lấy thịt, nhìn tình trạng sống của chúng, từ lúc sinh ra đã bị nhốt trong chuồng, được nuôi lớn trong chuồng, một chuồng nhốt rất nhiều con, chúng xoay mình cũng không thể xoay được. Trước khi bị giết, chúng trải qua đời sống như vậy, suốt đời bị nhốt, cho đến khi bị giết, bạn nói xem tâm tình của chúng thế nào? Chúng có oán hận hay không? Ai nấy cũng đều có chung tâm lý này, người và súc sanh không khác, chúng có oán hận, bất bình. Oán hận nên thịt của chúng có độc, mang rất nhiều nguồn bệnh. Cho nên, vì sao hiện nay ăn thịt bị bệnh nhiều như vậy, cổ nhân Trung Quốc nói “bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra”, đây là chân lý. Hiện nay không những không thể ăn thịt, đó là chất độc, mà hiện nay đồ chay cũng biến thành có độc, rau củ có phân hóa học, thuốc trừ sâu.

Cõi đời này quá khổ, đừng lưu luyến thế gian nữa, vãng sanh sớm một ngày là giải thoát sớm một ngày, lưu luyến thế gian này là sai lầm. Chúng ta niệm Phật, Phật vẫn chưa đến tiếp dẫn chúng ta, chúng tỏ nghiệp báo của chúng ta chưa tiêu hết, nghiệp chướng chưa tiêu trừ. Để tiêu trừ nghiệp chướng, dựa vào ai để tiêu trừ nghiệp chướng? Dựa vào chính mình, không ai có thể giúp được. Tiêu trừ bằng cách nào? Ta có thọ mạng, trong mệnh ta còn có phước báo, không cần nữa, thầy đều buông bỏ, chướng ngại sẽ không còn, Phật sẽ đến tiếp dẫn bạn. Nếu bạn phát tâm Đại thừa, ta hết thầy đều từ bỏ, hiện nay thân thể này vẫn còn, hãy lợi dụng thân này giúp các chúng sanh khổ nạn nhiều hơn, khuyên dạy họ, giúp đỡ họ, dẫn thêm một số người vãng sanh, đây là chuyện tốt, không có vị Phật Bồ-tát nào không tán thành. Sanh tử tự tại, muốn đi lúc nào liền đi lúc đó, một chút vướng mắc cũng không có, tốt hơn

nhiều! Chúng ta nhìn thấy người trong thế gian quá đáng thương, nhất là tai nạn nhiều như vậy. Chúng ta biết có tai nạn, từ đâu mà biết? Từ trong kinh điển nhà Phật, đức Phật thường nói trong kinh điển: “Hết thầy pháp từ tâm tưởng sanh”, đây là chân lý. Người trên thế giới này nghĩ điều gì? Bộ phim 2012 đã được chiếu trên toàn cầu. Sau khi được chiếu, ai nấy đều nghĩ đến tai nạn, đâu không có tai nạn, tai nạn cũng xảy ra, do họ nghĩ tới mà! Vì vậy, tôi xem bộ phim ấy xong, tôi nói: Đây là ý trời, có hai tác dụng, một là dạy người đề cao cảnh giác, đoạn ác tu thiện, đừng tạo tội nữa, đây là giúp chính mình, thành tựu chính mình; tác dụng thứ hai là sanh tâm sợ hãi, hằng ngày nghĩ đến tai nạn, không có tai nạn mà nghĩ thành có, hết thầy pháp từ tâm tưởng sanh. Tôi xem bộ phim ấy xong, nói với rất nhiều đồng học: đây là ý trời, đại khái con người hiện nay tạo tội nghiệp, không cách nào trị được, pháp luật cũng không trị được, quốc gia cũng không trị được, tổng thống, hoàng đế cũng không trị được, làm sao đây? Chỉ có ông trời ra tay. Nếu ông trời ra tay trừng trị thì chính là tai họa thiên nhiên mà hiện nay chúng ta nói, quả thật rất đáng sợ.

Vậy muốn hỏi: có thể hóa giải tai nạn hay không? Nói theo Phật pháp, câu trả lời là chắc chắn được, chỉ cần hồi tâm hướng thiện. Phật dạy chúng ta hai câu, đó là câu nói nơi cửa miệng trong Phật môn: “Siêng tu giới định tuệ, diệt trừ tham sân si”, tai nạn sẽ được hóa giải. Nếu bạn thật làm thì thật sự có hiệu quả! Thấy hiệu quả ở chỗ nào? Từ chính mình, chính mình có tai nạn, có bệnh khổ, nếu bạn tu theo phương pháp này thì bệnh khổ sẽ lành, nghiệp chướng của cá nhân sẽ tiêu; nghiệp chướng tiêu rồi thì thân thể hồi phục sức khỏe. Đó gọi là tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển, trong kinh đức Phật thường nói như vậy, tướng mạo là tùy theo ý niệm của bạn mà chuyển biến, sức khỏe cũng như vậy, tâm địa của bạn là niệm thiện thì khỏe mạnh sống lâu, nếu trong tâm là tịnh niệm thì càng khỏe mạnh sống lâu hơn. Tâm hạnh đều thiện thì hoàn cảnh cư trú của mình sẽ không có tai nạn. Đâu nơi ấy người tạo tác ác nghiệp rất nhiều, nhưng có một nhóm người đang tu thiện, nơi ấy đâu có tai nạn thì cũng nhẹ, không nghiêm trọng. Cổ đức đã từng nói: trong một trăm người, có một người tu thiện thì chín mươi chín người kia đều được hưởng lây, là một phần trăm. Lời này đều là thật, không phải giả.

Chúng ta lại xem đoạn sau: “Phần trên đã nói rõ kinh này thích hợp khắp các căn cơ, nhưng đối với hàng phàm phu chúng ta thì càng có ân đức sâu hơn”, nói theo hiện nay thì “hàng” là ngang hàng, chính là những người ngang hàng với chúng ta. Trước đó đã nói thích hợp các căn cơ, đoạn này nói về công đức. “Nay đang thời

mạt pháp, chúng sanh phước tuệ cạn mỏng, cấu chướng sâu nặng, nên chỉ cậy vào pháp môn phương tiện này. Chỉ cần nhờ vào tín nguyện trì danh, công đức liền có thể vượt trôi bao kiếp, vãng sanh Cực Lạc, nhanh lên ngôi bất thoái”, chúng ta xem đến đoạn nhỏ này. Đây là nói việc trước mắt chúng ta, ngài Hoàng Niệm Tổ là người thời nay, vãng sanh vẫn chưa lâu. Lúc trước, mỗi năm tôi đến Bắc Kinh tối thiểu một hai lần, không vì chuyện gì khác, mà chỉ đến thăm ngài. Sau khi ngài đi rồi, tôi còn đến thăm một lần, thăm con gái và học trò của ngài. Đoạn này nói về chúng ta hiện thời, người hiện nay thật sự phước mỏng, tuệ cạn, không có trí tuệ, cũng không có phước báo; ngược lại, tập khí phiền não của chúng ta sâu nặng. Cấu là nói về ô nhiễm, chướng là nói về nghiệp chướng, chúng ta tạo tác bất thiện, chính là nghiệp chướng. Vì sao lại xảy ra chuyện này? Đối với tiêu chuẩn của thiện ác thì chúng ta không biết, luôn cho rằng việc mình làm đều đúng, không biết lầm lỗi của chính mình. Cho nên, chúng ta quan sát tỉ mỉ thì sẽ hiểu, đừng xét nét người khác, mà hãy xét chính mình.

Năm xưa, khi tôi còn trẻ, lúc giảng kinh thường nhắc tới thời khóa sáng của chúng ta, mục đích của thời khóa sáng là gì? Nhắc nhở chính mình, ngày hôm nay ta không được quên lời giáo huấn của Phật-đà, thường xuyên đề cao cảnh giác, y giáo phụng hành, đây là bạn thật sự tu thời khóa sáng. Bản khóa tụng mà cổ nhân biên soạn, trong đó có quá nhiều chú ngữ, người hiện nay không hiểu ý nghĩa của chú ngữ, nên không thu được hiệu quả. Do vậy, chúng tôi tuyển chọn lại kinh văn cho các đồng học Tịnh tông chúng ta, các đồng học Tịnh tông có bản khóa tụng sáng tối, bản đó do tôi biên tập. Kinh văn tụng niệm buổi sáng là 48 nguyện trong kinh Vô Lượng Thọ, trong khóa sáng hãy nghĩ xem, A-di-đà Phật đã phát 48 nguyện, ta có phát hay không? Đối chiếu với bản thân, mong muốn biến 48 nguyện ấy thành bốn nguyện của chính mình, vậy thì tâm nguyện của chúng ta và A-di-đà Phật liền tương đồng. Thời khóa tối, chúng tôi chọn phần kinh văn từ phẩm 32 đến phẩm 37, đoạn kinh văn ấy giảng điều gì? Dạy chúng ta trì giới, phản tỉnh, sửa lỗi làm mới, sám hối, dùng phần này để tu khóa tối. Trong khóa tối phải thật sự phản tỉnh, kiểm điểm, sửa lỗi, vậy khóa tụng này đối với chúng ta mới có lợi ích. Đề chọn từ kinh Vô Lượng Thọ, đây là pháp phương tiện. Nếu chuyên tu thì khóa sáng tụng kinh Vô Lượng Thọ, khóa tối cũng tụng kinh Vô Lượng Thọ, chuyên tu mà! Chúng ta thông thường không có nhiều thời gian như thế, nên trích lược những kinh văn quan trọng trong kinh Vô Lượng Thọ để sáng tối nhắc nhở chính mình, mục đích không ngoài việc tiêu nghiệp chướng, xa lìa tập khí phiền não, thì công phu học Phật của chúng ta mới có thể đắc lực. Nếu bạn không nhớ kinh văn, bạn không thể lý giải thì bạn tu cách nào?

Hóa giải tai nạn hiện tiền, hiện nay tai nạn rất nặng, khắp thế giới có ai không tạo nghiệp. Tạo nghiệp gì vậy? Mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo ra thì bạn biết ngay, phạm toàn bộ, đúng là ngũ nghịch thập ác. Thập ác là gì? Sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói ly gián, nói thô ác, nói thêu dệt, tham lam, sân giận, ngu si. Bạn nói xem, hiện nay trong thế gian có ai mà không tạo, trẻ nhỏ cũng tạo! Trẻ nhỏ làm sao biết tạo? Trẻ nhỏ học từ tivi, mỗi ngày xem tivi, tivi dạy chúng. Khi đi học, ở Trung Quốc tôi không biết, chứ ở ngoại quốc, lớp một tiểu học đã dùng máy vi tính rồi, thông tin trong máy vi tính rất nhiều, điều gì chúng cũng học được. Thế thì sao được, chúng tạo thập ác! Tạo thập ác thì sẽ có hành vi ngũ nghịch xuất hiện, giết cha, giết mẹ, giết thầy, giết A-la-hán cũng giống như giết thầy. Đây là xã hội hiện nay của chúng ta, càng nghĩ càng đáng sợ, càng nhìn càng đáng sợ. Đời này chúng ta đây còn có thể duy trì tình trạng trước mắt, 20 năm sau thì làm thế nào? Ai có năng lực duy trì trật tự xã hội? Không có ai hết. Tổ tiên chúng ta thường nói, đến khi con người không trị được, cha mẹ không quản giáo được con cái, pháp luật không quản lý được nhân dân, vậy ông trời sẽ ra tay. Khi ông trời ra tay thì sẽ là tai nạn, rất nhiều tai nạn xảy ra đều xuất hiện. Cho nên, để cứu vớt thế giới, nói lời chân thật thì chính là kinh Vô Lượng Thọ, trong Phật pháp Đại thừa, kinh này hữu hiệu nhất! Pháp môn này đúng là pháp môn phương tiện, “chỉ cần nhờ vào tín nguyện trì danh”, ba điều kiện này, thật sự tin, may mắn hoài nghi cũng không có, thật sự nguyện vãng sanh, trì danh chính là niệm Phật, thật làm, trong 24 giờ câu A-di-đà Phật này không gián đoạn.

Vài ngày trước, cư sĩ Lưu Tố Vân ở Đông Bắc đến chỗ tôi, ở đây báo cáo, đã giảng mười mấy giờ. Người này như thế nào? Người này thật làm! Lúc bà 59 tuổi bị bệnh nặng, người phương Bắc đều biết bệnh lupus ban đỏ. Bị bệnh này thì hầu như chẳng thể nào trị khỏi, mắc bệnh này chỉ có chết, Đông Tây y đều không có cách chữa trị, bà có nhiều bạn mắc bệnh này, đều ra đi rồi. Bà bị bệnh này, bà tín nguyện trì danh, đối với A-di-đà Phật, đối với thế giới Cực Lạc không có may mắn hoài nghi, coi sanh tử rất nhẹ, nhất tâm nhất ý muốn cầu sanh Tịnh độ. Bác sĩ nói với bà, cũng là nói thật: “Bệnh của bà không có hy vọng, bà phải chuẩn bị tâm lý, vì có thể chết bất cứ lúc nào!” Bà cười hi hi: “Nếu tôi chết, A-di-đà Phật sẽ đến đón tôi, tôi đến thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là quê nhà của tôi, tôi không sợ hãi tí nào”. Bà đã khỏi bệnh, bác sĩ cảm thấy kỳ lạ, vì sao lành bệnh? Bà nói do niệm Phật mà lành bệnh, cả ngày từ sáng đến tối là một bộ kinh Vô Lượng Thọ, còn lại toàn là A-di-đà Phật. Bà còn nghe kinh, nghe giảng kinh Vô Lượng Thọ, nghe đĩa giảng, rất dụng công, trong bài báo cáo bà nói mỗi ngày nghe một đĩa. Năm xưa tôi giảng, mỗi đĩa

là một tiếng đồng hồ, mỗi ngày nghe mười tiếng, bà nghe một đĩa mười lần, nghe rất thuần thực. Tụng kinh Vô Lượng Thọ, nghe giảng kinh Vô Lượng Thọ, niệm A-di-đà Phật, bà khỏi bệnh. Bác sĩ tin lời bà, bà có ưu điểm lớn nhất mà người thông thường chúng ta không làm được, bà cả đời không nói dối, con người bà vô cùng trung hậu thật thà, không dối gạt người, câu nào cũng đều nói thật. Năm nay bà 66 tuổi, do tôi xem đĩa phỏng vấn được thu vào ngày 4 tháng 5 năm 2003, dài nửa tiếng, do đài truyền hình phỏng vấn, cho nên tôi nghĩ: nhiều năm như vậy người này còn sống hay không? Tôi bảo các đồng học bên Hồng Kông hỏi thăm, người này vẫn còn sống, lại còn tìm được số điện thoại của bà, tôi liền gọi điện thoại cho bà. Khi ấy tôi đang chữa răng tại Đài Loan, tôi nghe được tin tức như thế. Nói chuyện điện thoại, bà rất căng thẳng, cũng rất kinh ngạc. Tôi hỏi thế nào rồi, sức khỏe bà thế nào? Con tốt, mỗi năm một khỏe hơn! Tôi liền mời bà đến Hồng Kông, gặp mặt bà, đúng là rất khỏe. Bạn xem, bà ở chỗ chúng tôi giảng mười mấy tiếng, sau khi giảng xong, Hương Tiểu Ly mời bà sang Thâm Quyển, bà ở Thâm Quyển rất vất vả, mỗi ngày giảng gần sáu tiếng, lại còn phải trả lời câu hỏi của người khác, mỗi ngày giảng tám tiếng, giảng hai ngày, sắp quay về rồi. Chính nhờ bốn chữ “tín nguyện trì danh” mà bà hết bệnh, sống khỏe mạnh và hạnh phúc dường ấy. Tôi giảng kinh có nhắc tới chuyện này vài lần, hiện nay bà đã trở thành người nổi tiếng rồi, rất nhiều nơi mời bà đến diễn giảng. Bà là người rất hướng nội, tôi nói với bà: “Hiện nay, bà không thể chỉ tốt cho riêng mình, mà bây giờ còn phải giúp thiên hạ cùng tốt, bà phải hoằng pháp khắp nơi, phải đi giúp đỡ người khác”. Bà cũng rất khó được, bà nói: “Phật Bồ-tát dạy con làm thế nào thì con làm thế đó”. Bốn chữ “tín nguyện trì danh” này quan trọng! Chúng ta nắm chắc bốn chữ này thì vấn đề trong đời này của chúng ta được giải quyết ngay, chắc chắn được sanh Tịnh độ.

“Công đức liền có thể vượt trời bao kiếp”, lời này đều là thật. Nếu không tu pháp môn này, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, bất luận bạn muốn tu hành pháp môn nào, tu đến lúc ra khỏi mười pháp giới thì phải mất thời gian bao lâu? Phải rất nhiều kiếp bạn mới có thể ra khỏi mười pháp giới. Bạn vượt thoát lục đạo, chứng quả A-la-hán, A-la-hán lại tu hành để ra khỏi mười pháp giới, đây không phải là chuyện dễ, trong Phật pháp thường nói là vô lượng kiếp. Nhưng dùng pháp môn Tịnh độ, Tịnh độ gọi là vượt ngang. Tám vạn bốn ngàn pháp môn là tiến lên theo từng giai đoạn một, nên gọi là vượt dọc; pháp môn Tịnh độ không dùng phương pháp này, từ cõi người họ trực tiếp đến thế giới Cực Lạc nên gọi là vượt ngang. “Vãng sanh Cực Lạc, nhanh lên ngôi bất thoái”, nhanh là nhanh chóng, là đường tắt, bạn liền chứng

đắc bất thoái chuyển, trong kinh văn đều nói như thế. Trong kinh Vô Lượng Thọ, A-di-đà Phật tự nói, 48 nguyện trong phẩm thứ sáu là chính A-di-đà Phật nói, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, “đều làm Bồ-tát A-duy-việt-trí”, chính là câu này. A-duy-việt-trí là tiếng Ấn Độ, dịch sang tiếng Trung có nghĩa là bất thoái chuyển. Trong bất thoái chuyển này bao gồm ba loại bất thoái chuyển: vị bất thoái, hạnh bất thoái và niệm bất thoái. Ba loại bất thoái chuyển này đều chứng đắc, là quả vị gì vậy? Thông thường nói là Sơ trụ trong Viên giáo, Sơ địa trong Biệt giáo; cũng có nghĩa là họ đã vượt thoát mười pháp giới, vãng sanh vào cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật thì mới chứng được ba loại bất thoái. A-la-hán chỉ chứng được vị bất thoái, Bồ-tát chứng được hạnh bất thoái, vẫn chưa đạt được niệm bất thoái, đều chưa ra khỏi mười pháp giới; chứng được niệm bất thoái thì vượt thoát mười pháp giới, thật sự thành Phật.

Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta một phẩm tập khí phiền não vẫn chưa đoạn, hoàn toàn dựa vào tín nguyện trì danh, chỉ dựa vào đó, nương Phật lực gia trì! Bản thân chúng ta chỉ cần làm được bốn chữ “tín nguyện trì danh” thì Phật lực gia trì chúng ta, chúng ta có thể vãng sanh, sanh vào cõi Phạm thánh đồng cư của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nói cách khác, mang theo tập khí phiền não, gọi là mang nghiệp vãng sanh. Tu pháp môn khác thì không thể được như vậy, bạn không thoát khỏi lục đạo luân hồi, tu pháp môn này rất may mắn, không những ra khỏi lục đạo, mà còn ra khỏi mười pháp giới, bạn nói xem khó được biết bao, đúng là công đức vượt trời bao nhiêu kiếp. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù vãng sanh hạ hạ phẩm trong cõi Phạm thánh đồng cư cũng là chứng ba loại bất thoái; chứng ba loại bất thoái, trước đó còn thêm một chữ, viên chứng ba loại bất thoái, điều này không đơn giản. Viên là viên mãn, chứng đắc viên mãn ba loại bất thoái, đó là người nào? Kinh Hoa Nghiêm nói là Bồ-tát Thất địa của Viên giáo trở lên. Chứng ba loại bất thoái là chứng đắc Sơ trụ, thêm chữ viên nữa là đạt đến Thất địa rồi. Không ai tin, vì thế pháp môn này được gọi pháp khó tin. Chúng ta có thể tin là nhờ vào đâu mà tin? Nhờ vào oai thần bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì, không nhờ oai thần bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì thì bạn làm sao có thể tin. Đối với phàm phu, nói thật ra thì không phải do bạn chứng được, trí tuệ của bạn, đạo hạnh của bạn, thần thông của bạn, phước báo của bạn bình đẳng với Bồ-tát Thất địa, đây là phước báo của A-di-đà Phật, sang bên đó là bạn hưởng phước của ngài, không phải phước của chính mình, mà hưởng phước của Phật. Nếu bản thân chứng được Thất địa, ở thế giới Cực Lạc chính mình tu hành chứng được Thất địa thì đó mới là phước báo của

mình, nếu bản thân chưa chứng đến cấp bậc ấy thì đó là hưởng thụ phước báo của A-di-đà Phật. Cho nên tin tưởng, liền không có nghi vấn. Ân đức của A-di-đà Phật đối với chúng ta lớn biết bao! Vì vậy, chúng ta hãy nên tin tưởng những lời này, đây là lời thành thật, chân lý của Phật tử. Nói theo lý, trong kinh đức Phật thường nói: “Hết thấy pháp từ tâm tưởng sanh”.

Niệm niệm không bỏ pháp môn này, pháp môn này là pháp môn bậc nhất, còn thù thắng hơn Hoa Nghiêm. Khi tôi giảng kinh này, mới thật sự biết cư sĩ Bàn Tế Thanh nói [kinh Vô Lượng Thọ] là Hoa Nghiêm trung bản, kinh Hoa Nghiêm quá dài, tôi cũng không muốn giảng nữa. Lúc đó tôi phát nguyện cả đời chuyên giảng bộ kinh này, giảng từng lần một, giảng được mười lần rồi. Về sau lại giảng kinh Hoa Nghiêm, duyên ấy là do lâm trưởng Lý Mộc Nguyên của Cư Sĩ Lâm Singapore khai thỉnh, ông thay mặt lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, thay mặt quán trưởng Hàn, bởi vì trước đây họ đã khai thỉnh, nhưng tôi không phát tâm. Đến Singapore, khi nhắc tới chuyện này, ông hết sức nhiệt tâm, đầy đủ oai nghi khai thỉnh, rất long trọng, rất trang nghiêm, tôi bèn nhận lời. Đây là do chúng tôi hết sức cảm niệm quán trưởng Hàn của thư viện Hoa Tạng trước đây, lúc bà bệnh tình nguy kịch, hai ngày trước khi vãng sanh, bà đã nhiều lần thỉnh cầu, mong muốn lưu lại một bộ đĩa giảng kinh Hoa Nghiêm để người đời sau tham khảo. Do bà bệnh nặng, để an ủi bà nên tôi nhận lời, tôi nói: “Được rồi, chờ bà lành bệnh, chúng tôi sẽ khai giảng lần nữa”, duyên phận như thế đó. Kinh Vô Lượng Thọ xác thực là cương yếu của Hoa Nghiêm, vấn đề gì cũng đều giải quyết. Trưa hôm nay các đồng tu Malaysia đặc biệt đến Hồng Kông thăm tôi, bàn đến một vấn đề, “thực hiện việc giảng dạy học tập kinh điển tôn giáo để cứu nguy cho địa cầu”. Đoàn kết tôn giáo vẫn chưa đủ. Kinh điển của mỗi tôn giáo đều hay, bạn lật ra xem, trong đó đều giảng về luân lý, đạo đức, nhân quả. Mỗi tôn giáo đều phải thật sự chú ý, coi trọng thực hiện việc giảng kinh dạy học, cảm hóa lòng người, khuyên mọi người quay đầu là bờ, vậy thì thế giới này sẽ được cứu! Đó gọi là cảnh chuyển theo tâm, ai nấy đều có thể hướng thiện, người người đều có thể bỏ đi lỗi lầm, bỏ đi niệm ác, bỏ đi hạnh ác thì thế giới này sẽ thật sự được cứu. Chúng tôi bàn những vấn đề này, cụ thể là thực hiện vấn đề này thế nào.

Tiếp theo nói: “*Nếu không có pháp môn vi diệu như vậy thì phàm phu sao có thể vượt qua biển nghiệp sanh tử này để sang bờ kia được*”. Trong chín ngàn năm thời mạt pháp sau này, ngoài pháp môn này ra thì không có bất kỳ pháp môn nào có thể thành tựu được, vì sao vậy? Mỗi pháp môn đều phải đoạn phiền não, bạn đoạn

được kiến tư phiền não hay không? Không nói gì khác, chưa tính tư hoặc, chỉ nói tới kiến hoặc, bạn có thể đoạn không? Đoạn được kiến hoặc mới chứng được Sơ quả của Tiểu thừa, còn theo kinh Hoa Nghiêm của Đại thừa thì đó là địa vị Bồ-tát Sơ tín, nói cách khác, lúc ấy bạn mới vào cửa! Kiến hoặc là gì? Nói chi tiết là 88 phẩm, nói sơ lược thì đức Phật quy nạp kiến hoặc thành năm loại lớn: thứ nhất là thân kiến, thứ hai là biên kiến, thứ ba là kiến thủ kiến, thứ tư là giới thủ kiến, thứ năm là tà kiến, năm loại lớn này, bạn có thể đoạn hết chúng không? Nếu thật sự đoạn hết thì bạn sẽ làm được bốn câu trong kinh Kim Cang: “Không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả”, bạn chỉ vừa mới làm được. Chúng ta tự hỏi, bản thân liệu có thể làm được hay không? Không làm được, thật sự khó! Từ vô thủy kiếp tới nay chấp trước thân này là ta. Hiện nay Phật nói với bạn “thân không phải là ta”, bạn đừng vì cái thân mà bận tâm, bận tâm vì cái thân chính là tạo nghiệp. Thân không phải là ta, mà là gì? Thân là cái ta sở hữu, giống như quần áo, quần áo không phải là ta, quần áo là cái ta sở hữu, thân thể là cái ta sở hữu. Cho nên bạn nhất định phải biết, ta không sanh không diệt, ta sẽ vĩnh viễn không chết, thân thể có sanh diệt, giống như quần áo, mặc rách rồi thì đổi bộ khác, thân thể chúng ta đã dùng vài chục năm, không còn tốt nữa thì đổi cái khác, rất tự tại, rất vui vẻ, đổi quần áo mới. Nhưng khi đổi quần áo thì có liên quan đến nghiệp lực của bạn, bạn suốt đời tâm thiện, hạnh thiện thì càng đổi càng tốt; nếu bạn tâm hạnh bất thiện thì càng đổi càng tệ, đời này mang thân người, đời sau đổi thành thân súc sanh, đổi thành thân ngạ quỷ, càng đổi càng tệ. Nhưng bất luận đổi thân nào thì thân đều không phải là chính mình, phải hiểu chuyện này. Ngạn ngữ thế tục thông thường nói, cái gì là chính mình? Linh hồn là chính mình, linh hồn không có sanh tử, nó đi kiếm thân thể trong lục đạo, đi tìm một cái thân. Tìm thân cũng không phải theo ý của mình, nếu theo ý mình thì chúng ta đều tìm thân trời rồi, tốt biết bao, hưởng phước trời, việc tìm thân là bị nghiệp lực chi phối. Vẫn là hết thấy pháp từ tâm tướng sanh, nếu tâm bạn thiện thì bạn tìm được thân toàn là tốt lành; nếu tâm bạn bất thiện thì thân bạn tìm được cũng bất thiện. Do vậy mới biết, tâm thiện, niệm thiện quan trọng biết bao.

Ngày nay, hoàn cảnh bên ngoài đều dẫn dụ chúng ta khởi tham sân si mạn, tham sân si mạn là tâm niệm bất thiện nhất, nếu thật sự hiểu nhân quả báo ứng thì bạn có thể kiềm chế chính mình. Trong lý luận nhân quả nói: “Một miếng ăn, một hớp nước, không gì không định trước”. Trong mệnh bạn có thì bạn nhất định sẽ đạt được, nếu trong mệnh không có thì dùng thủ đoạn như thế nào cũng không chiếm được, bạn hà tất phải tạo ác, thật không đáng! Làm thế nào phát tài? Trong mệnh bạn

có, bất luận bạn buôn bán gì cũng đều phát tài. Trong mệnh không có, bạn nghĩ hết mọi cách cũng không phát tài được, bạn cầm súng đi cướp của thì cũng không thể phát tài, bạn vừa cướp được liền bị cảnh sát bắt đi rồi. Không phải của bạn, bạn cần gì phải như vậy! Hồ Tiểu Lâm hiểu rõ đạo lý này, trước đây ông đã dùng thủ đoạn không chính đáng để kinh doanh buôn bán, sai rồi! Hiện nay ông đã hoàn toàn sửa đổi sai lầm ấy, thật thà kiếm tiền, doanh số hằng năm đều tăng lên. Ông mới chợt hiểu rõ, hóa ra chẳng phải cứ dùng thủ đoạn bất thiện là có thể kiếm được tiền, không phải vậy, dùng thủ đoạn bất thiện mà có được thì vẫn là trong mệnh của chính bạn có, nếu trong mệnh bạn không có thì dùng thủ đoạn gì cũng không đoạt được. Cho nên chúng tôi nghĩ, người Nhật Bản xâm lược Trung Quốc, muốn chiếm lĩnh Trung Quốc, nhưng họ không có phước báo này, Trung Quốc không phải là của họ, đánh nhau 8 năm rồi vẫn phải đầu hàng, không phải là của họ mà! Chính phủ Mãn Thanh ở ngoài biên ải vào Trung Quốc thống trị 260 năm, là vì trong mệnh của họ có, vùng đất này là của họ; nếu không phải là của họ, dùng chiến tranh, chiếm đóng đều không được. Đúng là “một miếng ăn, một hớp nước, không gì không định trước”. Dùng thủ đoạn chiến tranh đoạt được vẫn là do trong số mệnh của mình có, thế nhưng thủ đoạn chiến tranh là thủ đoạn hết sức tồi tệ, bạn giết bao nhiêu người, gây tổn thất tài sản của bao nhiêu người dân, đây là điều ác cực lớn, đều có báo ứng, bạn hưởng hết phước rồi thì phải nhận quả báo. Làm vua không dễ, sau khi mất nước, những hoàng đế này đều phải trả nợ, đều phải đền mạng, đâu có chuyện tiện lợi như vậy. Vì thế, người thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật này thì hoàn toàn đoạn dứt vọng niệm ấy. Việc gì tốt? Vẫn là niệm Phật tốt, vẫn là vượt thoát lục đạo luân hồi, ra khỏi mười pháp giới là tốt! Họ làm chuyện này, không làm gì khác. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học tới đây.